

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 4 - 2020

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 16/4/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Quyết T, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Quyết T, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị L, anh C (chị L xin vắng mặt, anh C vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Văn C vào ngày 01/11/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm, chị và anh C kết hôn từ năm 2016 nhưng đến nay vẫn chưa có con chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng hay xảy ra va chạm, cãi vã. Hiện nay anh chị đang sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn C không có con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh C đến làm việc nhưng anh C vắng mặt không lý do.

Ngày 26/02/2020 bà Ngô Thị G là mẹ đẻ của anh Phạm Văn C có đơn đề nghị gửi Tòa án với nội dung: Con trai bà là Phạm Văn C có kết hôn với chị Ngô Thị L năm 2016, có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống cùng gia đình bà, trong quá trình chung sống giữa anh C và chị L có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính chất công việc hai anh chị cùng làm chung trong một công ty nên có xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2019 (âm lịch) đến nay không về, anh C cũng không liên lạc, tìm chị L về nên hai anh chị hiện tại đang sống ly thân nhau. Anh C đã biết việc chị L làm đơn ly hôn anh tại Tòa án, anh có nguyện vọng được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chung sống. Anh C và gia đình đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án nhưng do bận công việc của công ty nên anh C không lên Tòa án làm việc được. Về con chung, anh C và chị L không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác liên quan trong quan hệ hôn nhân anh C và chị L không có gì liên quan.

Toà án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại buổi làm việc chị L có mặt, anh C vắng mặt. Chị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị L có đề nghị xin giải quyết vắng mặt. Anh C mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị L đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” do nguyên đơn chị Ngô Thị L thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Phạm Văn C có nơi cư trú tại Quyết Tiến (Đại Lộc), xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh C mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L và anh Phạm Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh, chị bất đồng quan điểm, hay xảy ra va chạm, cãi vã và hiện nay đang sống ly thân nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn với anh C. Về phía anh C, mặc dù anh có quan điểm không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ, anh biết việc chị L xin ly hôn, đã được Tòa án triệu tập để tham gia tố tụng, thông báo để hoà giải cho anh chị nhưng anh C vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị L nữa. Xét thấy trên thực tế chị L, anh C đang sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L kiên quyết xin ly hôn, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng anh C không có mặt, chị L có đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải vụ án nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị L, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị L và anh C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Chị L và anh C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Ngô Thị L phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001286, ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Ngô Thị L và anh Phạm Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Chính: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Anh